

Bản án số: 20/2017/HSST
Ngày: 12/5/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Công Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Diêm Trọng Khoa: Cán bộ hưu.

Bà Đặng Thị Mai: Cán bộ hưu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thu Hằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Quang - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2016/HSST ngày 05/12/2016 đối với các bị cáo:

1, Huỳnh Văn V, sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHKT: số 60/5, khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Nguyên thủ kho; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Huỳnh Văn B và bà Phạm Thị Ngọc T (Đều sinh năm 1969); gia đình có 03 anh em, bị cáo là lớn nhất; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2016. Có mặt tại phiên tòa.

2, Nguyễn Thanh P, sinh năm 1982.

Nơi ĐKKHKT: số 388 E24, tổ 3, khu vực 2, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: nguyên kế toán trưởng; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1948 và bà Đinh Thị G, sinh năm 1951; gia đình có 10 anh em, bị cáo là thứ 8; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh P:* Ông Phạm Tiến Q, luật sư Công ty luật TNHH Q – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

* *Nguyên đơn dân sự:*

Công ty cổ phần dược H.

Địa chỉ: số 288 BIS NV, phường AH, quận M, thành phố Cần Thơ. Do ông Lê Chánh Đ, Phó tổng giám đốc được ủy quyền của Tổng giám đốc đại diện. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

1, Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1990.

Trú tại: 114/5 đường Z, phường L, quận T, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2, Anh Trần Đăng N, sinh năm 1985.

Trú quán: xã N, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Huỳnh Văn V và Nguyễn Thanh P bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Công ty cổ phần Dược H (gọi tắt Công ty Dược H) được thành lập ngày 15/9/2004, trụ sở tại số 288 BIS NV, phường AH, quận M, thành phố Cần Thơ. Theo đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 21 ngày 29/10/2015, Công ty Dược H có **43,31%** vốn nhà nước, do bà Phạm Thị Việt J là Tổng giám đốc. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là sản xuất thuốc hóa dược và dược liệu cùng nhiều lĩnh vực ngành nghề khác. Ngày 28/01/2010, Công ty Dược H đăng ký thành lập Công ty cổ phần Dược H chi nhánh Bắc Ninh (gọi tắt Công ty Dược H chi nhánh Bắc Ninh) có trụ sở tại số 39, đường LD, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh do anh Lê Trung W làm Giám đốc. Công ty Dược H chi nhánh Bắc Ninh hoạt động kinh doanh theo ủy quyền của Công ty Dược H và là đơn vị hạch toán phụ thuộc.

Ngày 04/9/2012, Công ty Dược H có ký hợp đồng lao động và phân công Huỳnh Văn V về làm việc tại Công ty Dược H chi nhánh Bắc Ninh. Ngày 12/9/2013, Giám đốc Công ty Dược H chi nhánh Bắc Ninh ký Quyết định số 012/QĐ – BNH bổ nhiệm V làm thủ kho Công ty Dược H chi nhánh Bắc Ninh. Nhiệm vụ của V là quản lý kho thuốc, thực hiện việc nhập, xuất và quản lý hàng hóa tồn kho của Công ty.

Ngày 12/4/2016, do nghi ngờ hàng hóa của Công ty bị thất thoát với số lượng lớn. Nên Công ty Dược H và Công ty Dược H chi nhánh Bắc Ninh đã tiến hành tổng kiểm kê hàng hóa tồn kho tại Công ty Dược H chi nhánh Bắc Ninh. Qua kiểm kê xác định có tất cả 84 mặt hàng thuốc tân dược và thực phẩm chức năng của Công ty bị thất thoát với giá trị vốn gốc của Công ty sản xuất ra là 9.050.128.091 đồng. Sau đó, Công ty Dược H đã làm đơn tố giác gửi tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm rõ: Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2014 đến tháng 3/2016, Huỳnh Văn V lợi dụng vị trí làm thủ kho Công ty Dược H chi nhánh Bắc Ninh, đã tự lấy hàng hóa là thuốc tân dược và thực phẩm chức năng của Công ty mang đi bán để chiếm đoạt tiền. Việc lấy hàng hóa trong kho đi bán, V đã thực hiện vào khoảng thời gian 6h30' hàng sáng khi các nhân viên công ty chưa đi làm, hoặc vào thời gian buổi trưa từ 12h30' đến 13h khi các nhân viên của Công ty đang nghỉ trưa, vào buổi chiều tối khoảng 17h đến 18h khi hết giờ làm việc tại Chi nhánh công ty. Sau khi lấy hàng, V cho vào thùng các tông và mang ra địa điểm cách công ty khoảng 200m,

tiếp đó V gọi anh Nguyễn Xuân C2 là nhân viên lái xe taxi cho hãng taxi Sao Hà Nội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh để thuê anh C2 vận chuyển số hàng hóa V đã lấy ra khỏi Công ty đến thành phố Hà Nội giao cho anh Nguyễn Hữu T là nhân viên thị trường Công ty Dược H chi nhánh Hà Nội mang đi bán hộ. Theo V và anh T khai nhận: Khi V nhờ anh T bán hộ hàng, V nói với anh T là thuốc do V mua lại của các bệnh viện và cửa hàng với giá rẻ hoặc bán chạy doanh số cho người khác, anh T không biết V lấy thuốc của Công ty Dược H chi nhánh Bắc Ninh và do tin tưởng V, nên anh T mang ra chợ thuốc Hapu trên địa bàn quận Thanh Xuân, Hà Nội do anh T quản lý để bán lại cho các hộ kinh doanh thuốc là anh Trần Đăng N; anh Nguyễn Huy H3 và chị Nguyễn Thị L2. Số tiền anh T bán hàng giúp V, anh T chuyển khoản từ tài khoản của anh T mở tại Ngân hàng Ngoại thương chi nhánh Cần Thơ vào tài khoản của V mở tại Ngân hàng G2 Việt Nam chi nhánh Bắc Ninh. Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định tổng số tiền anh T bán thuốc chuyển khoản cho V từ tháng 3/2014 đến tháng 4/2016 là 18.502.778.863 đồng.

Toàn bộ số tiền do anh T chuyển trả, V khai nhận chủ yếu dùng đánh bạc trên mạng Internet bằng hình thức chơi cá độ bóng đá hoặc chơi Casino và chi tiêu cá nhân hết. Ngoài ra, V khai nhận trước khi bị Công ty kiểm kê và phát hiện hành vi phạm tội, từ tháng 9/2015 đến tháng 2/2016 cũng có lần V đánh bạc thắng và chuyển trả tiền cho Công ty bằng cách: V nói dối với anh Trần Văn T2 và anh Huỳnh Đăng K2 là nhân viên phụ trách kinh doanh tại Công ty Dược H chi nhánh Bắc Ninh về việc V có hàng gần hết hạn sử dụng và nhờ anh T2, anh K2 đặt các đơn hàng với khách hàng để Công ty xuất hóa đơn Giá trị gia tăng bán hàng chuyển lại cho V. Sau đó, V chuyển khoản hoặc chuyển tiền cho anh T2 và anh K2 nộp trả vào Công ty. Tin V nói thật và muốn tăng doanh số bán hàng để được thưởng, nên anh T2 đã liên hệ đặt các đơn hàng không với khách hàng của mình là bà Dương Thị H2; anh K2 liên hệ đặt các đơn hàng không với khách hàng là chị Nguyễn Thị K2 để báo về công ty xuất hóa đơn bán hàng cho bà H2 và chị K2. Căn cứ vào các hóa đơn bán hàng đó, V đã chuyển khoản và trả tiền cho công ty số tiền 1.507.005.000 đồng. V, anh T2, anh K2 đều khai nhận việc V lấy hàng của công ty đem bán, anh T2, anh K2 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của V.

Công ty Dược H ở giai đoạn điều tra đã ủy quyền cho anh Nguyễn Minh Z2 là trưởng phòng kinh doanh của Công ty Dược H chi nhánh Bắc Ninh làm đại diện tham gia tố tụng vụ án. Theo lời khai của anh Z2 và V, trên cơ sở kết quả kiểm kê tại kho hàng công ty Dược H chi nhánh Bắc Ninh có đối chiếu giữa anh Z2 và V đã xác định trong 84 mặt hàng kiểm kê thiếu, V đã lấy bán chiếm đoạt 25 mặt hàng thuốc tân dược và thực phẩm chức năng của công ty. Còn lại 59 mặt hàng thiếu là tương ứng với 100 mặt hàng thừa theo kiểm kê, vì có hàng hóa do khách hàng mua chưa nhận hàng hoặc đã trả lại nhưng chưa kịp vào sổ, cùng việc xuất nhập hàng có thể sai sót về số lượng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 1041/KL – HĐ ngày 06/10/2016, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bắc Ninh đã kết luận:

Tại thời điểm định giá không thể khảo sát được giá thị trường để tính ra giá bình quân của tài sản. Đồng thời, số thuốc trên chưa được lưu T trên thị trường, bị mất tại kho của Chi nhánh Công ty cổ phần Dược H tại Bắc Ninh. Vì vậy, Hội đồng căn cứ giá bán trong Hóa đơn bán hàng của Công ty Dược H cho Công ty Dược H chi nhánh Bắc Ninh từng tháng của năm 2014, năm 2015 và 03 tháng đầu năm 2016 để tính giá bình quân của năm 2014, 2015 và 03 tháng đầu năm 2016 của tài sản. Tuy nhiên có 02 mã hàng là 4ELL06 (Eyelight Vita 10ml h/1t/240) và 4NTC08 (Giải độc gan Naturenz v/10h/100t/7200) năm 2014 không có hóa đơn xuất bán, nên không thể định giá được (BL 35). Trên cơ sở giá bình quân 25 mặt hàng thuốc theo kết luận của Hội đồng định giá, Cơ quan điều tra làm rõ 25 hàng hóa là thuốc tân dược và thực phẩm chức năng của Công ty Dược H bị chiếm đoạt có tổng trị giá 18.603.536.680 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ, theo quy định của Công ty Dược H, định kỳ hàng tháng thì Công ty Dược H chi nhánh Bắc Ninh phải tổ chức kiểm kê hàng hóa trong kho của Công ty. Do V là thủ kho và nắm rõ số lượng hàng hóa nhập, xuất và còn tồn kho công ty. Để đối phó với việc kiểm kê hàng hóa, V đã sắp xếp các thùng chứa mặt hàng V không lấy để ở tầng dưới và tầng giữa của kệ hàng còn các thùng chứa các mặt hàng V đã lấy đem xếp ở tầng trên cao.

Đối với việc kiểm kê, giám sát hàng tồn kho định kỳ, anh Lê Trung W, Giám đốc Công ty Dược H chi nhánh Bắc Ninh giao trách nhiệm trực tiếp cho Nguyễn Thanh P là Kế toán trưởng của Công ty. Tại Bản mô tả công việc của kế toán bán hàng được Công ty Dược H ban hành ngày 18/10/2011 nêu trách nhiệm của kế toán bán hàng là: Cùng với thủ kho theo dõi, quản lý tồn kho trên máy và so với thực tế để dự trù hàng kịp thời đáp ứng nhu cầu của khách hàng, cuối tháng tiến hành kiểm kê hàng hóa, đối chiếu hàng hóa tồn kho trên sổ sách và thực tế. Tại T báo số: 303 ngày 23/6/2014 của Công ty Dược H quy định kiểm kê tài sản, hàng hóa tồn kho như sau: Đối với hàng hóa tồn kho kiểm kê vào ngày cuối tháng; phương pháp kiểm kê được áp dụng là đếm, cân, đo; hàng tồn kho phải được đếm từ trong ra ngoài cửa kho hoặc kiểm đếm theo từng dãy kệ để tránh bỏ sót, các lô hàng đã đếm rồi phải được đánh dấu “ X” bằng phấn trắng, tiến hành kiểm 100% các loại tài sản, hàng hóa, việc kiểm phải khách quan không phụ thuộc vào thẻ kho. Sau khi kiểm kê đối chiếu với thẻ kho để phát hiện chênh lệch giữa thẻ kho và thực tế với sự xác nhận của nhân viên kho, quản lý. Bảo đảm tất cả các lô hàng trong khu vực được chỉ định đều được đếm đầy đủ. Việc **đếm đúng, đếm đủ, đếm chính xác là bắt buộc**. Đối với những lô hàng trên cao, khó đếm, phải yêu cầu nhân viên tổng kho, xưởng sử dụng các phương tiện hỗ trợ. Kế toán lập biên bản kiểm kê, tổng hợp theo từng kho, biên bản này phải được ký xác nhận bởi thành viên của ban kiểm kê có liên quan.

Thực hiện trách nhiệm được giao, hàng tháng P cùng các kế toán viên của công ty là chị Nguyễn Thị Thanh J hoặc anh Nguyễn A2 cùng với V và phụ kho là anh Lê Hoàng X2 hoặc anh Phạm Ngọc P2 tiến hành kiểm tra hàng hóa tại kho hàng của chi nhánh công ty. Việc kiểm kê hàng hóa thường có 4 người chia làm 2 cặp cùng kiểm, trong đó P kiểm đếm cùng V, còn chị J hoặc anh A2 sẽ kiểm đếm cùng anh X2 hoặc anh P2. Số liệu kiểm kê hàng hóa được P tập hợp, đối chiếu với sổ sách để lập biên bản kiểm kê báo cáo giám đốc ký gửi về Công ty Dược H. Tuy nhiên, quá trình kiểm kê, V đưa P cùng kiểm đếm ở các kệ hàng thiếu, còn những kệ hàng có đủ thì để cho cặp khác kiểm đếm và báo số liệu lại cho P tổng hợp. Khi kiểm đếm cùng V, P đã không thực hiện đúng quy trình, quy định của công ty nêu trên, cụ thể: P chỉ kiểm đếm chi tiết các hàng hóa ở thấp và ở giữa, còn các hàng hóa ở trên cao P không trực tiếp lên kiểm đếm mà tin tưởng cho V lên kiểm đếm đọc số liệu cho P ghi chép lại. Do V nắm rất rõ số liệu hàng hóa tồn kho cũng như hàng hóa tồn trên sổ sách, nên V đã lợi dụng sự thiếu trách nhiệm này của P và V tự đọc cho P ghi các số liệu hàng tồn kho phù hợp trên sổ sách theo dõi. Do vậy, trong thời gian từ khoảng tháng 3/2014 đến tháng 3/2016, P không phát hiện được việc V đã lấy 25 mặt hàng thuốc tân dược và thực phẩm chức năng của Công ty đem bán chiếm đoạt tiền.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên đã gây thiệt hại cho Công ty Dược H số tiền 18.603.536.680 đồng.

Sau khi hành vi phạm tội của Huỳnh Văn V bị phát hiện, anh Nguyễn Hữu T đã tự nguyện thu hồi và nộp lại cho công ty 06 loại thuốc có giá trị 238.299.120 đồng; Anh Trần Đăng N tự nguyện giao nộp cho công ty 05 loại thuốc có giá trị 179.936.400 đồng. Tổng cộng số tiền hàng hóa mà anh T và anh N đã giao nộp lại cho công ty theo giá của kết luận định giá là 418.235.520 đồng.

Ngoài ra, anh T còn tự nguyện giao nộp cho công ty số tiền 630.635.259 đồng, trong đó anh T khai: Có 600.000.000 đồng là tiền anh bán thuốc cho V được hưởng chênh lệch; số tiền còn lại là tiền lương và thưởng của anh trong thời gian làm việc tại Công ty Dược H chi nhánh Hà Nội.

Ngày 12/4/2016, Huỳnh Văn V đã tự nguyện nộp vào tài khoản của Công ty Dược H chi nhánh Bắc Ninh số tiền 43.900.000 đồng để khắc phục hậu quả. Sau đó, V đến Cơ quan điều tra đầu thú và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số: 95/Ctr – VKS – P3 ngày 30/11/2016 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn V về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 140 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản”, theo khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai hôm nay, bị cáo Huỳnh Văn V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận chỉ vì háms lợi, thấy dễ dàng lấy được tài sản của Công ty nên bị cáo đã lợi dụng nhiệm vụ là thủ kho, hành ngày vào thời gian thích hợp đã lấy dần các loại thuốc của Công ty cổ phần Dược H chi nhánh Bắc Ninh đem bán lấy tiền ăn tiêu và dùng vào việc cá độ bóng đá. Bị cáo V cũng công nhận số lượng thuốc đã chiếm đoạt như đã định giá và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 140 Bộ luật hình sự là đúng.

Bị cáo Nguyễn Thanh P tại phiên tòa tuy thừa nhận do tin tưởng V nên không thực hiện đầy đủ các quy trình, quy định kiểm kê hàng hóa của công ty Dược H, chưa làm tròn trách nhiệm được giao nên không phát hiện việc V chiếm đoạt tài sản gây thiệt hại cho Công ty, P thừa nhận hành vi của mình là phạm tội.

Nguyên đơn dân sự tại phiên tòa chỉ yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn V ngoài số tiền ở giai đoạn điều tra đã nộp thì phải bồi thường tiếp cho Công ty Cổ phần Dược H số tiền 8.295.694.967 đồng và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh của hai bị cáo như đã truy tố và đề nghị: Áp dụng Điểm a khoản 4 Điều 140; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn V từ 18 đến 20 năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 145; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn dân sự, buộc bị cáo Huỳnh Văn V phải bồi thường cho Công ty Cổ phần Dược H số tiền 8.295.694.967 đồng.

Bị cáo V nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh P, ông Phạm Tiến Q cho rằng: Bị cáo P có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng do lỗi vô ý, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tù đối với P mà áp dụng các hình phạt khác nhẹ hơn.

Bị cáo P nhất trí với bào chữa của luật sư, không tham gia tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát trong đối đáp đã khẳng định: Bị cáo P tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo là người được giao nhiệm vụ kiểm đếm hàng hóa mà không thực hiện đúng chức trách của mình trong thời gian dài dẫn tới V đã chiếm đoạt được số lượng lớn tài sản của Công ty cổ phần Dược H. Nếu bị cáo thực hiện đúng chức trách thì hậu quả đã không lớn như vậy, Viện kiểm sát đã

xem xét đến lỗi vô ý của bị cáo nên mới đề nghị xử hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã luận tội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Huỳnh Văn V và Nguyễn Thanh P tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan trong vụ án cũng như những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng việc được phân công giao trách nhiệm làm thủ kho dược phẩm nên trong khoảng thời gian từ tháng 3/2014 đến tháng 3/2015 Huỳnh Văn V đã có thủ đoạn gian dối lấy 25 mặt hàng thuốc trong kho của Công ty Cổ phần dược H Chi nhánh Bắc Ninh đem bán lấy tiền cho chi tiêu cá nhân và đánh bạc. Số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 18.603.536.680 đồng. Công ty Cổ phần dược H Chi nhánh Bắc Ninh hoạt động theo ủy quyền của Công ty cổ phần dược H và là đơn vị hạch toán phụ thuộc. Bản thân Công ty cổ phần dược H số vốn nhà nước chiếm 43,31% nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố V tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của Công ty Cổ phần dược H là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Đối với Nguyễn Thanh P là kế toán trưởng Công ty Cổ phần dược H Chi nhánh Bắc Ninh tuy được giao trách nhiệm hàng tháng cùng V kiểm kê hàng hóa tại kho thuốc của công ty nhưng P đã thiếu trách nhiệm, tin tưởng V mà P không thực hiện đầy đủ các quy trình, quy định kiểm kê hàng hóa của Công ty cổ phần Dược H nên đã không phát hiện việc V chiếm đoạt tài sản của Công ty với tổng trị giá là 18.603.536.680đ. Hành vi của Nguyễn Thanh P đã phạm tội “Vô ý gây thiệt nghiêm trọng đến tài sản” như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo V và P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Số tiền bị cáo V chiếm đoạt của Công ty cổ phần Dược H rất lớn, do vậy cần xét xử nghiêm khắc các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Huỳnh Văn V được đào tạo, giáo dục cơ bản nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, tham lam, háms lợi mà đi vào con đường phạm pháp, bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình, bị cáo có nộp tiền bồi thường để khắc phục hậu quả nhưng không đáng kể nên chỉ được xem xét, giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Cũng cần

xem xét đến sự độ lượng, tha thứ của nguyên đơn dân sự là Công ty cổ phần Dược H đã xin giảm nhẹ hình phạt và bồi thường đối với V để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh P không thực hiện đúng chức trách của mình dẫn tới thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản. Tuy nhiên bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, từ trước tới nay chấp hành tốt chính sách pháp luật phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai rõ hành vi của mình nên xét thấy không cần bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng, cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng giúp bị cáo trở thành công dân có ích.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo V chiếm đoạt của Công ty cổ phần Dược H 18.603.356.680 đồng lẽ ra bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền này nhưng tại phiên tòa Công ty cổ phần Dược H chỉ yêu cầu bị cáo V ngoài số tiền, hàng hóa mà V và các cá nhân liên quan đã tự nguyện nộp là 1.062.135.520 đồng thì chỉ yêu cầu bị cáo V phải bồi thường tiếp số tiền 8.295.694.967 đồng. Xét thấy yêu cầu của Công ty cổ phần Dược H là tự nguyện nên cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen và 01 sim điện thoại đã thu giữ của Huỳnh Văn V cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Liên quan trong vụ án này còn có anh Lê Trung W, Giám đốc Công ty Dược H chi nhánh Bắc Ninh, có trách nhiệm quản lý chung hoạt động kinh doanh, tài sản của chi nhánh công ty nhưng đối với việc định kỳ kiểm kê hàng hóa tồn kho, anh W đã phân công P trực tiếp chịu trách nhiệm kiểm kê. Sau khi kiểm kê xong, P và V lập báo cáo số liệu hàng hóa *nhập – xuất – tồn* để anh W xem xét, ký gửi báo cáo về Tổng Công ty. Anh W chỉ quản lý hàng hóa trên phần mềm máy tính nội bộ của công ty. Căn cứ vào biên bản kiểm kê hàng hóa của P và V lập, anh W đối chiếu với hàng hóa trên máy tính do anh quản lý nhưng số liệu P và V lập đều khớp với số liệu trên máy tính của anh W, do vậy anh W không phát hiện, không biết hành vi phạm tội của V và P nên cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh W là thỏa đáng.

Về việc V khai dùng số tiền chiếm đoạt để tham gia cá độ bóng đá và đánh Casino ăn tiền trên mạng Internet. Quá trình điều tra xác định: Lịch sử các trận bóng đá và lịch sử đánh Casino theo V khai nhận hiện không khôi phục thu hồi được dữ liệu; trang web www.188bet.com có máy chủ đặt tại nước ngoài, vì vậy chưa có đầy đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với V về hành vi “Đánh bạc”. Cơ quan điều tra đã tách hành vi này ra để tiếp tục các hoạt động điều tra, xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Hữu T, anh Nguyễn Huy H3, anh Trần Đăng N và chị Trần Thị L2 là những người đã bán hàng hóa cho V, nhưng không biết nguồn gốc hàng hóa là do V lấy của công ty nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có căn cứ pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Xuân C2 là lái xe taxi vận chuyển hàng hóa thuê cho V. Quá trình điều tra đã làm rõ anh C2 không biết hàng hóa là do V phạm tội mà có, tiền cước vận chuyển anh C2 lấy đúng theo giá đồng hồ taxi. Vì vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với anh C2.

Đối với anh Trần Văn T2 và anh Huỳnh Đăng K2 là những người được V nhờ lập các hợp đồng bán hàng khống với khách hàng, để công ty xuất hóa đơn cho V chuyển tiền trả công ty. Bản thân anh T2 và anh K2 không được hưởng lợi gì và không biết hành vi phạm tội của V nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản”.

* Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 140; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 228; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Huỳnh Văn V 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2016. Quyết định tạm giam bị cáo Huỳnh Văn V thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

* Áp dụng khoản 2 Điều 145; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60

Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Thanh P 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo P cho Ủy ban nhân dân phường A, quận M, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Buộc bị cáo Huỳnh Văn V phải bồi thường cho Công ty cổ phần Dược H 8.295.694.967 đồng (Tám tỷ hai trăm chín năm triệu sáu trăm chín tư nghìn chín trăm sáu bảy đồng).

Kể từ ngày bản án phát sinh hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* Trả lại bị cáo Huỳnh Văn V 01 chiếc điện thoại Nookia 1280 màu đen và 01 sim điện thoại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Huỳnh Văn V và Nguyễn Thanh P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo V còn phải chịu 116.295.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PV 27; PC 81 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Công Đồng